**Tuần 3** Ngày soạn: 15/09/2021 Ngày dạy: 22/09/2021

**Tiết 3**

CHỦ ĐỀ LIÊN XÔ VÀ CÁC NƯỚC ĐÔNG ÂU TỪ SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI

 **Bài 2**

 **LIÊN XÔ VÀ CÁC NƯỚC ĐÔNG ÂU**

**TỪ GIỮA NHỮNG NĂM 70 ĐẾN ĐẦU NHỮNG NĂM 90 CỦA THẾ KỈ XX.**

**A. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Sau khi học xong bài, học sinh

- Biết được nguyên nhân, quá trình khủng hoảng và tan rã của Liên bang Xô viết. Hệ quả cuộc khủng hoảng và tan rã của chế độ XHCN ở các nước Đông Âu.

- Biết đánh giá một số thành tựu đã đạt được và một số sai lầm, hạn chế của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu.

- Nhận xét về tình hình ở Liên Xô từ giữa những năm 70 đến đầu những năm 90 của thế kỉ XX. Xác định tên các nước SNG trên lược đồ.

**2. Năng lực**

 **- Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

 **- Năng lực chuyên biệt**

+Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

+ Biết đánh giá một số thành tựu đã đạt được và một số sai lầm, hạn chế của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu. Nhận xét về tình hình ở Liên Xô từ giữa những năm 70 đến đầu những năm 90 của thế kỉ XX. Xác định tên các nước SNG trên lược đồ.

**3. Phẩm chất**

 Giáo dục lòng yêu quê hương, đất nước, tự hào về lịch sử lâu đời của dân tộc ta,

 ý thức được vị trí của lao động và trách nhiệm lao động xây dựng quê hương đất nước.

**B. BÀI MỚI:**

**I. Sự khủng hoảng và tan rã của Liên bang Xô viết**

Nguyên nhân đẫn đến quá trình khủng hoảng và tan rã của Liên bang Xô viết?

Quá trình khủng hoảng và tan rã của Liên bang Xô viết?

GV giới thiệu hình 3, 4 trong SGK.

Quan sát hình 4 – SGK, xác định tên các nước SNG trên lược đồ.

Chỉ ra hạn chế của công cuộc xây dựng CNXH ở Liên Xô?

**II. Cuộc khủng hoảng của chế độ XHCN ở các nước Đông Âu.**

Hậu quả của cuộc khủng hoảng ở Đông Âu?

Nguyên nhân sự đổ của các nước XHCN Đông Âu?

Liên hệ công cuộc XD CNXH ở Trung Quốc và Việt Nam.

**III. Liên bang Nga từ năm 1991 đến năm 2000**

Nêu những nét chính về tình hình Liên bang Nga từ năm 1991- 2000?

Tình hình chung của nước Nga hiện nay như thế nào?

**C. LUYỆN TẬP**

**Câu 1.** **Nội dung cơ bản của công cuộc "cải tổ" của Liên Xô là gì?**

A. Cải tổ kinh tế triệt để. B. Cải tổ hệ thống chính trị.

C. Cải tổ xã hội. D. Cải tổ kinh tế và xã hội.

**Câu 2**. **Nguyên nhân cơ bản nào làm cho chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ?**

A. Các thế lực chống CNXH trong và ngoài nước chống phá.

B. Chậm sửa chữa những sai lầm.

C. Nhận thấy CNXH không tiến bộ nên muốn thay đổi chế độ.

D. Xây dựng mô hình chủ nghĩa xã hội không phù hợp.

**Câu 3.** Sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước Đông Âu và Liên Xô là

A. sự sụp đổ của chế độ XHCN.

B. sự sụp đổ của mô hình XHCN chưa khoa học.

C. sự sụp đổ của một đường lối sai lầm.

D. sự sụp đổ của tư tưởng chủ quan, nóng vội.

**Câu 4.** **Liên Xô tiến hành công cuộc cải tổ đất nước trong những năm 80 của thế kỉ XX vì**

A. đất nước lâm vào tình trạng “trì trệ” khủng hoảng.

B. đất nước đã phát triển nhưng chưa bằng Tây Âu và Mĩ.

C. cải tổ để sớm áp dụng thành tựu KH-KT thế giới.

D. các thế lực chống CNXH trong và ngoài nước luôn chống phá.

**Câu 5. Trước ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng chung trên toàn thế giới trong những năm 70 của thế kỉ XX Liên Xô đã làm gì?**

A. Tiến hành cải cách kinh tế, chính trị, xã hội cho phù hợp.

B. Kịp thời thay đổi để thích ứng với tình hình thế giới.

C. Không tiến hành những cải cách về kinh tế và xã hội.

D. Có cải cách kinh tế, chính trị nhưng chưa triệt để.

**Câu 6. Công cuộc xây dựng XHCN của các nước Đông Âu đã mắc phải một số thiếu sót và sai lầm là**

A. uu tiên phát triển công nghiệp nặng. B. tập thể hóa nông nghiệp.

C. thực hiện chế độ bao cấp về kinh tế. D. rập khuôn, cứng nhắc theo Liên Xô.

**Câu 7. Hội đồng Tương trợ Kinh tế (SEV) bị giải thể do nguyên nhân nào?**

A. Do "khép kín" cửa trong hoạt động.

B. Do không đủ sức cạnh tranh với Mĩ và Tây Âu

C. Do sự lạc hậu về phương thức sản xuất.

D. Do sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu.

**Câu 8. Hãy nối các niên đại ở cột A cho phù hợp với sự kiện ở cột B**

|  |  |
| --- | --- |
| **A** | **B** |
|  1. 1949 |  a. Hội đồng tương trợ kinh tế giải thể. |
|  2. 1957 |  b. Công cuộc cải tổ ở Liên Xô bắt đầu. |
|  3. 1991 |  c. Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo. |
|  4. 1985 |  d. Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử. |
|  5. 1955 |  e. Thành lập tổ chức Hiệp ước Phòng thủ Vac-sa-va. |

**D. VẬN DỤNG**

Em có nhận xét gì về sự sụp đổ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu?

**\*HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

#### + Liên hệ những mối quan hệ ảnh hưởng và đóng góp của hệ thống XHCN đối với phong trào cách mạng thế giới nói chung và cách mạng Việt Nam nói riêng.

 + Học bài cũ, soạn bài 3: Quá trình phát triển phong trào giải phóng dân tộc và sự tan rã của hệ thống thuộc địa và trả lời câu hỏi cuối SGK

**Tuần 4** *Ngày soạn: 22/09/2021 Ngày dạy: 29/09/2021*

**Tiết 4**

CHỦ ĐỀ 2. CÁC NƯỚC Á, PHI, MĨ LA TINH TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY

**Bài 3**

**QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC**

**VÀ SỰ TAN RÃ CỦA HỆ THỐNG THUỘC ĐIA.**

**A. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Sau khi học xong bài, học sinh

- Biết được một số nét chính về quá trình giành độc lập ở các nước Á, Phi, Mĩ La-tinh từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến những năm 60 của thế kỉ XX.

- Biết được một số nét chính về quá trình giành độc lập ở các nước Á, Phi, Mĩ La-tinh từ những năm 60 đến giữa những năm 70 của thế kỉ XX.

- Biết được nét chính về phong trào giành độc lập của các nước Á, Phi, Mĩ La-tinh từ giữa những năm 70 đến giữa những năm 90 của thế kỉ XX.

- Xác định trên lược đồ ví trí của một số nước Á, Phi, Mĩ La-tinh giành được độc lập.

- Lập bảng niên biểu về quá trình giành độc lập của một số nước Á, Phi, Mĩ La-tinh.

**2. Năng lực**

 **- Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

 **- Năng lực chuyên biệt**

+Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

+ Biết xác định trên lược đồ ví trí của một số nước Á, Phi, Mĩ La-tinh giành được độc lập. Lập bảng niên biểu về quá trình giành độc lập của một số nước Á, Phi, Mĩ La-tinh.

**3. Phẩm chất**

 Giáo dục lòng yêu quê hương, đất nước, tự hào về lịch sử lâu đời của dân tộc ta,

 ý thức được vị trí của lao động và trách nhiệm lao động xây dựng quê hương đất nước.

**B. BÀI MỚI**

**I. Giai đoạn từ năm 1945 đến giữa những năm 60 của thế kỷ XX**

Chiến tranh thế giới thứ hai tác động như thế nào tới các nước Á, Phi, Mỹ La Tinh?

Từ sau CTTG thứ hai đến giữa những năm 60 của TK XX, PTGPDT ở châu Á có gì nổi bật?

Phong trào tiêu biểu là những nước nào ở ĐNÁ?

Phong trào đấu tranh các nước Nam Á và Bắc Phi ntn?

Những nét chính về quá trình giành độc lập ở các nước Á, Phi, Mĩ La-tinh từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến những năm 60 của thế kỉ XX ?

Xác định trên lược đồ ví trí của một số nước Á, Phi, Mĩ La-tinh giành được độc lập?

**II. Giai đoạn từ giữa những năm 60 đến giữa những năm 70 của thế kỷ XX**

Nêu một số nét chính về quá trình giành độc lập ở các nước Á, Phi, Mĩ La-tinh từ những năm 60 đến giữa những năm 70 của thế kỉ XX. Xác định trên bản đồ vị trí Ăng-g-la, M-dă-bích, Ghi-nê Bít-xao.

**III. Giai đoạn từ giữa những năm 70 đến giữa những năm 90 của thế kỷ XX**

Từ cuối những năm 70 chủ nghĩa thực dân tồn tại dưới hình thức nào?

Học sinh chỉ 3 nước trên bản đồ Châu Phi.

Sau nhiều năm đấu tranh bền bỉ người da đen đã giành được thắng lợi gì?

Ý nghĩa của phong trào?

Em có nhận xét gì về hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc trong giai đoạn từ 1945 đến giữa những năm 90 của thế kỷ XX?

Sau khi giành được độc lập nhân dân các nước này đã làm gì?

**C. LUYỆN TẬP**

**Câu 1.** Từ cuối những năm 70 của thế kỉ XX chế độ phân biệt chủng tộc (A-pác-thai) tồn tại ở ba nước nào sau đây?

A. Rô-đê-ni-a, Ghi-nê Bit-xao và Cộng hòa Nam Phi.

B. Rô-đê-ni-a, Mô-dăm-bich và Cộng hòa Nam Phi.

C. Rô-đê-đi-a, Ăng-gô-la và Cộng hòa Nam Phi.

D. Rô-đê-đi-a, Tây Nam Phi và Cộng hòa Nam Phi.

**Câu 2**. Sự kiện phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh đã tạo thời cơ cho các dân tộc ở khu vực nào đứng lên đấu tranh giành độc lập?

A. Đông Nam Á. B. Nam Phi. C. Đông Bắc Á. D. Mĩ La tinh.

**Câu 3**. Cho đến năm 1967, hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân chỉ còn tập trung chủ yếu ở khu vực nào?

A. Đông Nam Á. B. Nam Mĩ. B. Nam châu Phi. D. Mĩ La tinh.

**Câu 4.** Ngày 2 - 9 - 1945, quốc gia nào ở Đông Nam Á đã đứng lên đấu tranh giành độc lập?

A. In-đô-nê-xi-a. B. Việt Nam. C. Ma-lai-xi-a. D. Lào.

**Câu 5. Ngay sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc phong trào giải phóng dân tộc đã nổ ra mạnh mẽ nhất ở các nước nào?**

A. In-đô-nê-xi-a, Việt Nam, Lào.B. Việt Nam, Mi-an-ma, Lào.

C. In-đô-nê-xi-a, Xin-ga-po, Thái Lan. D. Phi-lip-pin, Việt Nam, Ma-lai-xi-a.

**Câu 6. Năm 1960 đã đi vào lịch sử với tên gọi là "Năm châu Phi", vì sao?**

A. Có nhiều nước ở châu Phi được trao trả độc lập.

B. Có phong trào giải phóng dân tộc phát triển sớm nhất, mạnh nhất.

C. Có 17 nước ở châu Phi tuyên bố độc lập.

D. Châu Phi là "Lục địa mới trỗi dậy".

**Câu 7. Phong trào đấu tranh giành độc lập của Ăng-gô-la, Mô-dăm-bich, Ghi-nê Bit-Xao nhằm đánh đổ ách thống trị của:**

A. phát xít Nhật. B. phát xít l-ta-li-a.

C. thực dân Tây Ban Nha. D. thực dân Bồ Đào Nha.

**Câu 8. Từ cuối những năm 70 của thế kỉ XX, chủ nghĩa thực dân chỉ còn tồn tại dưới hình thức nào?**

A. Chủ nghĩa thực dân kiểu cũ. B. Chủ nghĩa thực dân kiểu mới.

C. Chế độ phân biệt chủng tộc. D. Chế độ thực dân.

**D. VẬN DỤNG**

Lập bảng niên biểu về quá trình giành độc lập của một số nước Á, Phi, Mĩ La-tinh

#### **\*HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

####  Học bài cũ, soạn bài 4: Các nước châu Á.

#### Nắm khái quát tình hình các nước Châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

#### Sự ra đời của nước CHND Trung Hoa: Các giai đoạn phát triển từ 1949 – 2000.